TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 173/2018/HSST
Ngày: 28 - 12 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Hồng Ninh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*- Ông Nguyễn Văn Tơn
- Bà Nguyễn Thị Thúy
- *Thư ký phiên tòa*: Vũ Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Vọng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Chí L** - Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam;
Sinh ngày aaaaaa, tại thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh;
Nơi cư trú: Khu a, phường H, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Họ tên bố: Dương Chí V - Sinh năm ZZ; Họ tên mẹ: Ngô Thị K - Sinh năm YY;
Vợ, con: Chưa;
Tiền sự: Không;
Tiền án: Ngày 27/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 05 tháng tù, về tội "Hủy hoại tài sản". Chấp hành xong Bản án ngày 31/12/2013;
Bị cáo đầu thú ngày 30/9/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả. - Có mặt tại phiên tòa.

* Nguyên đơn dân sự: Công ty than Khe Chàm
Địa chỉ tại: Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quang T
Chức vụ: Phó giám đốc Công ty – Có mặt
* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Xây lắp mỏ TKV
Địa chỉ tại: Khu 7B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn L

Chức vụ: Quyền trường phòng Thanh tra - Bảo vệ - Quân sự Công ty – Có mặt

* Người làm chứng: Đỗ Duy Th ; Bùi T; Ngô Ngọc T; Đoàn Trung V; Đỗ Đình H ;Trần Đăng T; Nguyễn Trường S; Hoàng Văn L - vắng mặt.

Tẩy Văn B; Lê Đình M – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty xây dựng mỏ Hầm Lò 1 - Vinacomin hợp đồng thi công đào lò xây dựng cơ bản năm 2015 cho Công ty than Khe Chàm - TKV tại khu vực tổ 4, khu 13, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Công ty xây dựng mỏ Hầm Lò 1 - Vinacomin giao cho Phân xưởng đào lò 6 đảm nhiệm việc thi công trong nội dung hợp đồng số 380/HĐ ngày 29/01/2015 giữa 2 Công ty có quy định: "Trong quá trình thi công nếu có than thì tận thu và vận tải bằng goòng đưa lên tập kết tại mặt bằng phân xưởng đào lò 6, Công ty xây dựng mỏ Hầm Lò 1 có trách nhiệm bảo quản đến khi giao cho Công ty than Khe Chàm - TKV". Để bảo quản than và vật tư tại mặt bằng Phân xưởng đào lò 6, Công ty xây dựng mỏ Hầm Lò 1 - Vinacomin làm hàng rào bằng tôn và lưới thép bao quanh, có cổng đẩy ngang bằng sắt, đồng thời xây dựng chòi bảo vệ tại cổng Phân xưởng.

Việc bảo vệ tài sản (trong đó có than) tại Phân xưởng đào lò 6 được Công ty xây dựng mỏ Hầm Lò 1 - Vinacomin giao cho tổ bảo vệ ba người gồm: Phạm Văn H (tổ trưởng) cùng các anh Trương Đức T và Hoàng Văn L (tổ viên) phối hợp cùng bộ phận kho của Phân xưởng đào lò 6 là Lê Đình M (công nhân cấp phát vật tư phụ) và anh Trần Đăng C(công nhân cấp phát vật tư chính) đảm nhiệm. Cổng phân xưởng đào lò 6 được khóa bằng hai ổ khóa, một ổ khóa do bộ phận kho của Phân xưởng quản lý và một ổ khóa do bảo vệ quản lý, để cùng khóa và mở cổng theo giờ quy định nhằm ràng buộc trách nhiệm trong việc bảo vệ tài sản. Nhưng quá trình thực hiện, bộ phận kho và bảo vệ đã tự ý để chung chìa khóa của hai ổ khóa thành một chùm để khóa và mở cổng hộ nhau.

Ca 3 ngày 05/5/2015, Phạm Văn H làm nhiệm vụ gác bảo vệ, còn M trực kho để cấp phát vật tư tại phân xưởng, khoảng 0 giờ 15 phút ngày 06/5/2015, M bận cập nhật sổ cấp phát vật tư nên đã bảo H khóa cổng phân xưởng, sau khi đã khóa cả 2 ổ khóa, thì H để chùm chìa khóa tại chòi bảo vệ.

Cùng thời gian này, Dương Chí L, Đỗ Duy T, Bùi Tiến D và Tẩy Văn B làm thuê cho anh Ngô Ngọc T (là tổ trưởng tổ thu gom than trôi nổi thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn 25/4), làm việc tại lán thu gom than đối diện với cổng phân xưởng đào lò 6. Anh T giao cho L quản lý, điều hành phương tiện xe ô tô, máy xúc đỗ tại lán để thu gom than ở các đầu đường bãi thải. Khoảng 02 giờ ngày 06/5/2015, Dương Chí L phát hiện thấy trên mặt bằng Phân xưởng đào lò 6 có tập kết lượng than nguyên khai (than lẫn đất, đá), nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, lúc đó, T, D

và B đang ngủ tại lán, thì L gọi dậy và bảo "sang lò 6 xúc mấy xe than". Thấy vậy, Bình điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Howo gắn biển số 14C - 01785 (đầu xe dán số 03), D điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Howo gắn biển số 14C - 02125 (đầu xe dán số 01), T điều khiển máy xúc lật bánh lốp nhãn hiệu DISD, SD 300N, đi sang phân xưởng đào lò 6. L cầm đèn pin đi bộ sang Phân xưởng đào lò 6 trước, rồi lách qua khoảng hở của cổng đẩy vào trong Phân xưởng đào lò 6, gặp Lê Đình M đang làm việc tại nhà giao ca. L hỏi "chìa khóa cổng đâu", M biết L hỏi chìa khóa để mở cổng vào phân xưởng chiếm đoạt than của Công ty. Mặc dù có trách nhiệm phối hợp với lực lượng bảo vệ để bảo vệ tài sản của Công ty tại phân xưởng, nhưng do lo ngại sẽ ảnh hưởng đến bản thân, nên M nói với L "chìa khóa cổng ở ngoài chòi bảo vệ". L đi ra cổng vào chòi bảo vệ gặp H nói "đưa chìa khóa đây", H nghĩ người trong phân xưởng đào lò 6 đã nhận tiền và đồng ý cho đối tượng bên ngoài vào phân xưởng chiếm đoạt than và có thể H sẽ được phân xưởng cho tiền, nên H đã đưa chùm chìa khóa cổng cho L mở cổng vào trong phân xưởng lấy than. Sau khi được H đưa chìa khóa, L đi ra mở khóa cổng, T điều khiển máy xúc, B điều khiển xe ô tô lùi vào khu vực hố than dự phòng phân xưởng đào lò 6, còn D dừng xe ngoài cổng để chờ. T điều khiển máy xúc lật xúc đầy than lên xe ô tô của B, rồi Bình điều khiển xe ô tô đi ra khỏi phân xưởng. Tiếp đó, D lùi xe vào, T tiếp tục xúc than lên xe của D, khi đã xúc được 15,79 tấn và đang xúc tiếp lượng than 01 tấn trong gầu máy xúc để đưa lên xe của D, thì bị Công an tỉnh Quảng Ninh kết hợp với Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện, bắt giữ được T và D, còn L chạy thoát, sau đó bỏ trốn, đến ngày 30/9/2018, Dương Chí L ra đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL - HĐĐGTS ngày 01/8/2015, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả kết luận: 15,79 tấn than nguyên khai có giá 31.505.316 đồng; 01 tấn than nguyên khai có giá 1.964.747 đồng; 18,22 tấn than nguyên khai có giá 36.353.542 đồng. Tổng số 35,01 tấn than nguyên khai có giá 69.823.605 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã quy kết, bị cáo thừa nhận, tại thời điểm ngày 05/5/2015, bị cáo được phân công làm tổ trưởng thu gom than trôi nổi thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn 25/4 làm thuê cho anh Đỗ Đình H, thừa nhận khoảng 02 giờ ngày 06/5/2015 khi phát hiện thấy trên mặt bằng Phân xưởng đào lò 6 có tập kết lượng than nguyên khai (than lẫn đất, đá), bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, thừa nhận đã gọi Đỗ Duy T, Bùi Tiến D và Tẩy Văn B đang ngủ tại lán dậy và bảo "sang lò 6 xúc mấy xe than", lúc đó B điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Howo gắn biển số 14C - 01785 (đầu xe dán số 03), D điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Howo gắn biển số 14C - 02125 (đầu xe dán số 01), T điều khiển máy xúc lật bánh lốp nhãn hiệu DISD, SD 300N, đi sang phân xưởng đào lò 6. Thừa nhận đã gặp Lê Đình M đang làm việc tại nhà giao ca để hỏi M "chìa khóa cổng đâu" sau khi M cho biết chìa khóa để ở chòi bảo vệ, bị cáo đã ra chòi bảo vệ gặp H nói "đưa chìa khóa đây" Sau khi được H đưa chìa khóa, bị cáo đi ra mở khóa cổng, để T, D, B vào lấy than, thừa nhận diễn biến sự việc như nội dung bản cáo trạng đã quy kết cho đến khi bị phát hiện, bắt giữ được T và D, còn bị cáo chạy thoát, sau đó bỏ trốn và chưa được hưởng lợi gì từ

việc này. Thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan

Đại diện nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa có quan điểm: Do vụ án này đã được giải quyết tại bản án sơ thẩm số 56/2016/HSST ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả và bản án phúc thẩm số 86/2016/HSPT ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, vì vậy, tại phiên tòa này, về phần bồi thường thiệt hại các đương sự không có yêu cầu bồi thường hay ý kiến gì khác.

Người làm chứng anh Đỗ Duy T, anh Bùi Tiến D, anh Tẩy Văn B là những người lái máy xúc, ô tô trực tiếp lấy than trong kho phân xưởng đào lò 6. Anh Lê Đình M là công nhân phụ kho phân xưởng đào lò 6; anh Ngô Ngọc T là tổ trưởng tổ nhặt than Công ty TNHH 25/4; Anh Đỗ Đình H là giám đốc Công ty TNHH 25/4; Anh Đoàn Trung V là quản đốc phân xưởng đào lò 6; Anh Trần Đăng T là công nhân chính cấp phát vật tư, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về diễn biến sự việc từ khi bị cáo bảo các anh lái xe đi lấy than, về việc bản thân bị cáo được phân công công việc tại Công ty TNHH 25/4, việc bị cáo lấy chìa khóa cổng để mở cổng cho xe ô tô, máy xúc vào lấy than, về số lượng than đã bị chiếm đoạt, đến khi sự việc bị phát hiện, bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 170/CT-VKSCP ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Dương Chí L về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Dương Chí L từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/9/2018

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Howo gắn biển số 14C - 01785

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Dương Chí L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của Lê Đình M, Phạm Văn H, về diễn biến của hành vi câu kết với Lê Đình M, Phạm Văn H là những người có chức vụ, quyền hạn trong việc trông coi tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác; Phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về tài sản bị chiếm đoạt; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; Phù hợp với biên bản xác định hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường, phù hợp với kết luận định giá số 71/KL- HĐĐGTS ngày 01/8/2015, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 2 giờ ngày 06/5/2015, tại phân xưởng đào lò 6 thuộc Công ty xây dựng mỏ Hầm Lò 1 – Vinacomin (Nay là Công ty xây lắp mỏ - TKV) Phạm Văn H và Lê Đình M, là những người đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài sản tại phân xưởng đào lò 6, đã có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình, thông đồng đưa chìa khóa cổng cho Dương Chí L mở cổng để Đỗ Duy T, Tẩy Văn B và Bùi Tiến D đưa máy xúc, ô tô vào trong phân xưởng chiếm đoạt 35,01 tấn than nguyên khai trị giá 69.823.605 đồng của Công ty than Khe Chàm - TKV đang do Công ty xây dựng mỏ Hầm Lò 1 - Vinacomin quản lý.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã dùng thủ đoạn câu kết với những người đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài sản, để chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi phạm tội của bị cáo Dương Chí L đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Do có sự thay đổi về chính sách pháp luật hình sự của nhà nước, tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 06 năm tù đến 13 năm tù. Tại thời điểm truy tố và xét xử, thì hành vi của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 06 năm tù, vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Dương Chí L về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[4] Xét vai trò của bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong vụ án này, Phạm Văn H, Lê Đình M, Đỗ Duy T, Tẩy Văn B, Bùi Tiến D đã bị Tòa án cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm xét xử. Xét hành vi của bị cáo Dương Chí L thấy: Bị cáo là đồng phạm với những người nêu trên, trong đó có Phạm Văn H, Lê Đình M là những người có chức trách, nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, quản lý và bảo vệ tài sản nhưng đã câu kết với bị cáo, tạo điều kiện cho bị

cáo và những người khác chiếm đoạt tài sản của Công ty xây dựng mỏ Hầm Lò 1, nếu Phạm Văn H, Lê Đình M làm tốt chức trách, nhiệm vụ của mình thì bị cáo không thể thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, do vậy, trong vụ án này, vai trò của bị cáo không cao hơn vai trò của Hanh và M.

Các đồng phạm trong vụ án này là Phạm Văn H, Lê Đình M, Đỗ Duy T, Tẩy Văn B, Bùi Tiến D đã bị xét xử và quyết định hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 06 năm tù đến 13 năm tù và xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù là quá nặng, không phù hợp so với mức khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo, các bị cáo đồng phạm trước đó đã được xem xét và được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tính chất nguy hiểm của hành vi tại thời điểm xét xử không lớn. Tuy nhiên đối với bị cáo L, do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm", vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải có một mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo ngày 27/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 05 tháng tù, về tội "Hủy hoại tài sản", chấp hành xong bản án ngày 31/12/2013, ngày 06/5/2015 tiếp tục phạm tội, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị phát hiện, sau thời gian bỏ trốn đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô tải ben nhãn hiệu Howo, sơn màu trắng, gắn biển số 14C - 01785 bị thu giữ là công cụ, phương tiện phạm tội, đến nay không xác định được chủ sở hữu, nay vụ án kết thúc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không có yêu cầu về phần bồi thường thiệt hại hay có ý kiến gì khác, vì vậy không xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp,thu nhập không ổn định, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Lê Đình Minh và Phạm Văn H còn khai: Đêm ngày 28/4/2015, Dương Chí L cùng đồng bọn (không xác định được lai lịch) vào Phân xưởng đào lò 6 chiếm đoạt 01 xe than. Quá trình điều tra, bị can Dương Chí L khai chỉ chiếm đoạt 01 xe bã xít. Do không xác định được chủng loại, số lượng than L cùng đồng bọn đã chiếm đoạt, nên không đủ cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 355, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Dương Chí L phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Dương Chí L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/9/2018

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Howo, sơn màu trắng, gắn biển số 14C - 01785

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 33 ngày 06 /12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[4] Án xử sơ thẩm, công khai có mặt bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKS, TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- CQCSĐT, THAHS công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự
- Người có QLVNVLQ
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Ninh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tơn - Nguyễn Thị Thúy **Lê Hồng Ninh**

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKS, TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- CQCSĐT, THAHS công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo; Bị hại
- Người có QLVNVLQ
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Ninh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Mạnh Hùng - Phạm Văn Với **Lê Hồng Ninh**

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QLVNVLQ
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Nguyễn Thị Thúy – Bàng Thị Hồng	**Trần Chính Nghĩa**